

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH  
VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Bản Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 39

www.bksc.com.vn

# CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

### Hội đồng quản trị

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên	
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên	
Ông Trần Lê Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/01/2023
Ông Vũ Bá Hòa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14/01/2023
Ông Phạm Cảnh Toàn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14/01/2023
Bà Nguyễn Mai Hoa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14/01/2023

### Ban kiểm toán nội bộ

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Lê Quang	Trưởng ban
Bà Mẫn Minh Huệ	Phó trưởng ban
Ông Đỗ Quang Trung	Thành viên

### Ban kiểm soát

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng ban
Bà Mạc Thị Hồng Minh	Thành viên
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên

### Ban Tổng Giám đốc

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật trong năm và tại ngày lập báo cáo này của Công ty là bà Đỗ Thị Mai Anh, Tổng Giám đốc.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

## CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM (Trụ sở chính: Số 142 Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam; Điện thoại: (84) 0236.363.3333; Fax: (84) 0236.363.3338; Website: <http://www.ecovis.com/vietnam/audit>).

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc ✓



**Đỗ Thị Mai Anh**  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 03 năm 2023

Số 110/2023/BCKT-E.AFA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông  
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM

### Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 02 năm 2023 từ trang 05 đến trang 39, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### *Ý kiến của kiểm toán viên*

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Phạm Quang Trung**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 1334-2023-240-1

**Lê Văn Hoàng**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 5399-2021-240-1

**Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM**  
Đà Nẵng, ngày 21 tháng 03 năm 2023

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>77.966.588.069</b>	<b>110.672.764.584</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4.1</b>	<b>15.668.359.007</b>	<b>14.277.719.982</b>
1. Tiền	111		4.668.359.007	11.277.719.982
2. Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	3.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>1.800.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	1.800.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.767.146.337</b>	<b>56.786.339.926</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	34.009.763.435	48.923.733.828
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	6.394.517.901
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.3	2.000.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	2.616.275.339	2.876.204.080
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(1.858.892.437)	(1.408.115.883)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>4.5</b>	<b>24.872.586.583</b>	<b>36.159.006.792</b>
1. Hàng tồn kho	141		28.130.981.601	39.278.379.072
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.258.395.018)	(3.119.372.280)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>658.496.142</b>	<b>1.649.697.884</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	4.7	658.496.142	905.420.046
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	744.277.838
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>30.929.234.178</b>	<b>31.494.281.414</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>14.819.913.266</b>	<b>14.819.913.266</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.4	14.819.913.266	14.819.913.266
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>3.002.586.680</b>	<b>3.007.662.740</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	3.002.586.680	3.007.662.740
Nguyên giá	222		7.568.610.711	6.742.117.513
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.566.024.031)	(3.734.454.773)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>28.363.636</b>	<b>28.363.636</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	28.363.636	28.363.636
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>3.329.000.000</b>	<b>3.329.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	4.8	3.329.000.000	3.329.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.749.370.596</b>	<b>10.309.341.772</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.7	9.749.370.596	10.309.341.772
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>108.895.822.247</b>	<b>142.167.045.998</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 01 – DN**

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>31.997.979.432</b>	<b>68.103.200.647</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>31.997.979.432</b>	<b>68.103.200.647</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	12.316.166.394	41.409.677.529
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	742.538.307	9.244.727.213
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	3.588.118.920	2.291.901.796
4. Phải trả người lao động	314		4.640.425.613	3.266.300.833
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.14	4.365.208.134	3.531.785.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.15	2.284.795.332	4.686.271.406
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		4.060.726.732	3.672.536.870
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>76.897.842.815</b>	<b>74.063.845.351</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>4.16</b>	<b>76.897.842.815</b>	<b>74.063.845.351</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		44.050.000.000	44.050.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Cổ phiếu quỹ	415		(200.000.000)	(200.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		28.202.342.815	25.390.345.351
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.845.500.000	4.823.500.000
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.845.500.000	4.823.500.000
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>108.895.822.247</b>	<b>142.167.045.998</b>



**Đỗ Thị Mai Anh**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**Nguyễn Mai Hoa**  
**Kế toán trưởng**

**Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
**Người lập**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 02 – DN**

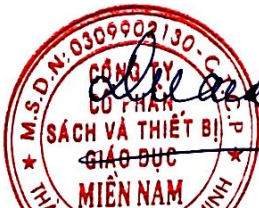
(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	502.979.530.092	470.053.983.866
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.2	2.697.629.370	2.539.349.650
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		500.281.900.722	467.514.634.216
4. Giá vốn hàng bán	11	5.3	424.693.668.755	405.116.187.573
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		75.588.231.967	62.398.446.643
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.4	3.601.714.337	2.746.174.764
7. Chi phí tài chính	22	5.5	1.287.377.682	1.003.729.738
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>571.710.691</i>	<i>436.147.940</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.6	41.728.454.717	31.800.071.676
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	20.661.073.389	17.881.759.400
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		15.513.040.516	14.459.060.593
11. Thu nhập khác	31	5.8	1.547.002.954	1.373.685.380
12. Chi phí khác	32	5.9	1.835.135.465	1.441.626.277
13. Lợi nhuận khác	40		(288.132.511)	(67.940.897)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		15.224.908.005	14.391.119.696
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.11	3.444.142.678	2.878.995.536
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.780.765.327	11.512.124.160
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.16.5	1.746	1.706
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.16.6	1.746	1.706



**Đỗ Thị Mai Anh**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**Nguyễn Mai Hoa**  
**Kế toán trưởng**

**Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Mẫu số B 03 - DN**

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		483.360.714.827	429.214.657.482
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(443.408.073.572)	(396.478.704.028)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.737.263.169)	(18.151.586.539)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(571.710.691)	(436.147.940)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.342.205.517)	(2.178.598.110)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		7.155.627.966	5.579.046.030
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(16.434.138.017)	(15.329.856.987)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>7.022.951.827</b>	<b>2.218.809.908</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(826.493.198)	(36.563.636)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.500.000.000)	(9.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		3.300.000.000	7.700.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		217.680.396	2.740.153.394
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(808.812.802)</b>	<b>903.589.758</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(50.000.000.000)	(50.000.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(4.823.500.000)	(4.385.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(4.823.500.000)</b>	<b>(4.385.000.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẬN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>1.390.639.025</b>	<b>(1.262.600.334)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.277.719.982	15.540.320.316
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b>	<b>70</b>		<b>15.668.359.007</b>	<b>14.277.719.982</b>



**Đỗ Thị Mai Anh**  
 Tổng Giám đốc  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2023

*Nguyễn Mai Hoa*

**Nguyễn Mai Hoa**  
 Kế toán trưởng

*Huỳnh Thị Mỹ Duyên*

**Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
 Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN

(Ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309902130 ngày 02 tháng 04 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SMN theo Quyết định số 219/QĐ-SGDHN ngày 20/04/2015. Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu SMN là ngày 14/07/2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 44.050.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 71 (31/12/2021: 68).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Sản xuất kinh doanh Sách và Thiết bị giáo dục.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- In ấn (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ sách, báo, tạp chí (có nội dung được phép lưu hành); văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (có nội dung được phép lưu hành);
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội);
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất đồ dùng dạy học, trang thiết bị trường học (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: biên tập, biên soạn sách; dịch thuật (trừ xuất bản sách);
- Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học tỉnh BR - VT	Số 237 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	35%	35%	35%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Số 88, Trần Bình Trọng, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	21%	21%	21%

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có các công ty liên doanh, liên kết như sau:

Tên	Địa chỉ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích
<b>Công ty liên doanh, liên kết:</b>				
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học tỉnh BR - VT	Số 237 Lê Lợi, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam	35%	35%	35%
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Số 88, Trần Bình Trọng, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	21%	21%	21%

**1.6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**2.1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

**3.3. Đầu tư tài chính**

***Các khoản cho vay***

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng các khoản cho vay khó đòi. Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

***Đầu tư vào công ty liên kết***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Công ty nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với các quy định hiện hành. Việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định là khó đòi phải trích lập dự phòng được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp đồ đạc, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

**Năm 2022**

▪ Máy móc thiết bị	2 - 6	năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6	năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3	năm

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.7. Thuê tài sản**

***Phân loại thuê tài sản***

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

***Thuê hoạt động***

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản.

**3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ; chi phí thuê đất, chi phí thuế GTGT không được khấu trừ của hàng tự sản xuất... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ theo thời hạn thuê;
- Công cụ, dụng cụ được phân bổ dần từ 1 năm đến 3 năm vào kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc trích khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**3.10. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tắc và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.11. Chi phí đi vay**

***Nguyên tắc vốn hóa chi phí đi vay***

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh.

Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.





**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**3.12. Chi phí phải trả**

Các khoản chi phí phải trả được ghi nhận cho giá trị phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

**3.13. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ phiếu quỹ***

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các Cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.14. Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

***Thu nhập đầu tư***

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

**3.16. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.17. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay, chiết khấu thanh toán và lãi trả chậm.

**3.18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng).

**3.19. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

***Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành***

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa: không chịu thuế;
- Thiết bị văn phòng, từ điển: 5% - 10%;
- Các hàng hóa, dịch vụ khác: 10%. Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với các hàng hóa, dịch vụ khác chịu thuế 10% kể từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022 theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Các loại thuế khác**

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là kinh doanh thương mại và lãnh thổ chính là Việt Nam.

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Tiền mặt	1.476.162	62.509.432
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.666.882.845	11.215.210.550
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng	11.000.000.000	3.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>15.668.359.007</b>	<b>14.277.719.982</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Đồng Nai	7.770.544.736	6.970.605.515
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông	-	7.881.638.000
Ban Quản lý Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khẩn nhất giai đoạn 2	6.703.729.056	-
Các khách hàng khác	19.535.489.643	34.071.490.313
<b>Cộng</b>	<b>34.009.763.435</b>	<b>48.923.733.828</b>
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 7	4.331.714.175	4.224.518.114

**4.3. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục (*)	2.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu về cho vay là các bên liên quan - Xem thêm mục 7	2.000.000.000	-

(\*) Khoản cho Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục vay theo Hợp đồng vay vốn số 79/HĐVV-2022 ngày 04/07/2022, số tiền 500.000.000 VND, thời hạn vay từ ngày 06/07/2022 đến 31/12/2022, lãi suất 8%/năm và Hợp đồng vay vốn số 133/HĐVV-2022 ngày 15/11/2022, số tiền 1.500.000.000 VND, thời hạn vay từ ngày 22/11/2022 đến 31/12/2022, lãi suất 10%/năm. Công ty tiếp tục gia hạn thời gian vay vốn đến 31/12/2023 theo Phụ lục Hợp đồng vay vốn số 01-2023/PL-HĐVV ngày 31/12/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.4. Phải thu khác**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>				
Phải thu thuế TNCN	845.754.010	-	1.009.745.502	-
Ký quỹ, ký cược	429.942.321	-	1.651.207.094	-
BHXH, BHYT, BHTN và KPCĐ	-	-	13.803.935	-
Lãi dự thu	47.013.698	-	6.021.370	-
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.076.725.204	-	-	-
Các đối tượng khác	216.840.106	-	195.426.179	-
<b>Cộng</b>	<b>2.616.275.339</b>	<b>-</b>	<b>2.876.204.080</b>	<b>-</b>
<b>Dài hạn</b>				
Ký cược, ký quỹ	5.000.000	-	5.000.000	-
Dự án Mai Thị Lựu (*)	14.814.913.266	-	14.814.913.266	-
<b>Cộng</b>	<b>14.819.913.266</b>	<b>-</b>	<b>14.819.913.266</b>	<b>-</b>
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan - Xem thêm mục 7	15.891.638.470	-	14.814.913.266	-

(\*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam) và Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam để xây dựng cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HĐ/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh, trong đó vốn đầu tư của Công ty chiếm 30% dự án. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh. Đến nay, dự án đã đi vào hoạt động kinh doanh, các bên thống nhất giao cho Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam quản lý và khai thác kinh doanh, tập hợp và phân chia doanh thu, chi phí cho các bên theo tỷ lệ đã thỏa thuận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.5. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	29.854.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	2.328.497.761	-	2.533.234.458	-
Công cụ, dụng cụ	-	-	3.527.273	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	632.364.966	-	1.782.471.993	-
Thành phẩm	4.720.412.467	-	6.913.163.564	-
Hàng hóa	20.419.852.407	3.258.395.018	27.835.974.375	3.119.372.280
Hàng gửi đi bán	-	-	210.007.409	-
<b>Cộng</b>	<b>28.130.981.601</b>	<b>3.258.395.018</b>	<b>39.278.379.072</b>	<b>3.119.372.280</b>

Tại thời điểm cuối năm, giá trị hàng tồn kho ứ đọng, chậm luân chuyển là 3.272.240.343 VND, Công ty xác định giá trị có thể thu hồi số hàng tồn kho này là 13.845.325 VND. Giá trị hàng tồn kho đang luân chuyển bình thường là 24.858.741.258 VND.

**4.6. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	VND		VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	1.941.961.995	83.069.558	1.910.414.455	502.298.572
<b>Cộng</b>	<b>1.941.961.995</b>	<b>83.069.558</b>	<b>1.910.414.455</b>	<b>502.298.572</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022			Tại ngày 01/01/2022		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiết bị Giáo dục Vạn Lợi	393.407.855	-	Trên 3 năm	393.407.855	-	Trên 3 năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đồng Tháp	162.702.434	-	Trên 3 năm	162.702.434	48.810.730	Từ 2 đến 3 năm
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Sản xuất Thiết bị Giáo dục Minh Phát	1.110.163.501	-	Trên 3 năm	1.110.163.501	333.049.050	Từ 2 đến 3 năm
Cửa Hàng Sách Nhật Minh	43.148.706	-	Trên 3 năm	43.148.706	12.944.612	Từ 2 đến 3 năm
Công ty Sách - Thiết bị Giáo dục Hoàng Minh Phúc	166.000.959	49.800.288	Từ 2 đến 3 năm	166.000.959	83.000.480	Từ 1 đến 2 năm
Công ty TNHH Sách Thiết bị Tổng hợp Minh Anh	66.538.540	33.269.270	Từ 1 đến 2 năm	-	-	-
Công ty TNHH Sách Thiết bị - Văn phòng phẩm Nhật Vũ	-	-	Đã thu hồi	34.991.000	24.493.700	Từ 6 tháng đến 1 năm
<b>Cộng</b>	<b>1.941.961.995</b>	<b>83.069.558</b>		<b>1.910.414.455</b>	<b>502.298.572</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.7. Chi phí trả trước**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ngắn hạn:		
Chi phí bản thảo	189.645.664	69.899.687
Thuế GTGT không được khấu trừ phân bổ cho hàng tồn kho	290.038.772	568.065.798
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	178.811.706	267.454.561
<b>Cộng</b>	<b>658.496.142</b>	<b>905.420.046</b>
Dài hạn:		
Tiền thuê cơ sở hạ tầng (*)	8.903.436.929	9.557.291.667
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	845.933.667	752.050.105
<b>Cộng</b>	<b>9.749.370.596</b>	<b>10.309.341.772</b>

(\*) Là khoản thuê cơ sở hạ tầng trên đất tại Lô A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 238/HĐTD/SCD-2019 ngày 16/10/2019 và Phụ lục số 238/PLHĐTD/SCD-2019 ngày 16/10/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD).

Ngày 22/07/2021, Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/NQ-HĐQT quyết định dừng việc đầu tư xây dựng kho chứa hàng hóa tại KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh và thoái toàn bộ vốn đã đầu tư tại lô đất A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo giá thị trường.

Liên quan đến việc dừng thực hiện chủ trương xây dựng kho chứa hàng hóa và tiến hành thủ tục thoái vốn đã đầu tư tại lô đất A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh tiếp tục được đưa ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 99,12%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.8. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2022		Tại ngày 01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc
				VND
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết:				
Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	1.229.000.000	-		-
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	2.100.000.000	-		-
<b>Cộng</b>	<b>3.329.000.000</b>	<b>-</b>		<b>3.329.000.000</b>

Năm 2021

Năm 2022

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết trong năm:

Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT      Hoạt động kinh doanh có lãi  
 Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương      Hoạt động kinh doanh có lãi

Các giao dịch chủ yếu giữa Công ty và Công ty liên kết trong năm được trình bày tại Mục 7.

Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương và Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT đều có lãi, không có lỗ lũy kế và vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2022 được bảo toàn. Do đó, các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc và không trích lập dự phòng.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi số.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.9. Tảng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Máy móc thiết bị VND	P/tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá: Tại ngày 01/01/2022 Mua sắm trong năm	609.700.818 -	5.633.712.118 790.138.653	498.704.577 36.354.545	6.742.117.513 826.493.198
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>609.700.818</b>	<b>6.423.850.771</b>	<b>535.059.122</b>	<b>7.568.610.711</b>
Giá trị hao mòn lũy kế: Tại ngày 01/01/2022 Khấu hao trong năm	523.424.161 53.030.304	2.745.530.884 750.508.483	465.499.728 28.030.471	3.734.454.773 831.569.258
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>576.454.465</b>	<b>3.496.039.367</b>	<b>493.530.199</b>	<b>4.566.024.031</b>
Giá trị còn lại: Tại ngày 01/01/2022 Tại ngày 31/12/2022	86.276.657 <b>33.246.353</b>	2.888.181.234 <b>2.927.811.404</b>	33.204.849 <b>41.528.923</b>	3.007.662.740 <b>3.002.586.680</b>

Không có TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố và đảm bảo cho các khoản vay tại thời điểm cuối năm.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.641.061.032 VND.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Dự án nhà kho chứa hàng hóa, vật tư	28.363.636	28.363.636
<b>Cộng</b>	<b>28.363.636</b>	<b>28.363.636</b>

**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND		Tại ngày 01/01/2022 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	-	-	23.366.367.482	23.366.367.482
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	2.818.672.861	2.818.672.861	1.383.029.070	1.383.029.070
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.708.387.278	1.708.387.278	1.980.854.558	1.980.854.558
Công ty TNHH Dịch vụ Sách Nam An	1.361.629.656	1.361.629.656	-	-
Phải trả các đối tượng khác	6.427.476.599	6.427.476.599	14.679.426.419	14.679.426.419
<b>Cộng</b>	<b>12.316.166.394</b>	<b>12.316.166.394</b>	<b>41.409.677.529</b>	<b>41.409.677.529</b>
Trong đó: Phải trả cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	7.236.901.407	7.236.901.407	34.818.382.816	34.818.382.816

**4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Ban Quản lý Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất giai đoạn 2	-	6.248.883.960
Phòng Giáo dục và Đào tạo Thị xã Bến Cát	291.478.704	-
Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Dương Minh Châu	119.197.935	488.118.355
Các khách hàng khác	331.861.668	2.507.724.898
<b>Cộng</b>	<b>742.538.307</b>	<b>9.244.727.213</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2022	Trong năm		Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND		VND
	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	1.275.400.107	4.439.433.947	3.164.033.840	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	992.340.322	3.444.142.678	3.342.205.517	890.403.161
Thuế thu nhập cá nhân	1.320.378.491	2.553.655.909	2.634.776.053	1.401.498.635
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>3.588.118.920</b>	<b>10.440.232.534</b>	<b>9.144.015.410</b>	<b>2.291.901.796</b>

**4.14. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Chi phí bản thảo, nhuận bút phải trả	4.365.208.134	3.514.055.000
Chi phí phải trả khác	-	17.730.000
<b>Cộng</b>	<b>4.365.208.134</b>	<b>3.531.785.000</b>

**4.15. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
	VND	VND
Phí thị trường và phát triển sản phẩm	1.546.125.253	2.288.357.868
Bảo hiểm xã hội	3.083.195	-
Nhận ký cược, ký quỹ	20.000.000	20.000.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	23.467.690	1.134.759.997
Các khoản phải trả, phải nộp khác	692.119.194	1.243.153.541
<b>Cộng</b>	<b>2.284.795.332</b>	<b>4.686.271.406</b>
Trong đó: Phải trả khác cho các bên liên quan - Xem thêm mục 7	23.467.690	1.156.209.997

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16. Vốn chủ sở hữu****4.16.1 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc Vốn chủ sở hữu				
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2021	44.050.000.000	(200.000.000)	22.730.964.647	4.385.000.000	70.965.964.647
Lãi trong năm trước	-	-	-	11.512.124.160	11.512.124.160
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	2.659.380.704	(2.659.380.704)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.453.637.248)	(3.453.637.248)
Trích thù lao HĐQT, BKS	-	-	-	(575.606.208)	(575.606.208)
Chia cổ tức	-	-	-	(4.385.000.000)	(4.385.000.000)
Tại ngày 01/01/2022	44.050.000.000	(200.000.000)	25.390.345.351	4.823.500.000	74.063.845.351
Lãi trong năm nay	-	-	-	11.780.765.327	11.780.765.327
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	2.811.997.464	(2.811.997.464)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (**)	-	-	-	(3.534.229.597)	(3.534.229.597)
Trích thù lao HĐQT, BKS (**)	-	-	-	(589.038.266)	(589.038.266)
Chia cổ tức (**)	-	-	-	(4.823.500.000)	(4.823.500.000)
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>(200.000.000)</b>	<b>28.202.342.815</b>	<b>4.845.500.000</b>	<b>76.897.842.815</b>

(\*) Công ty tạm phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 153/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022.

(\*\*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 153/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.2 Chi tiết vốn góp chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	23.400.000.000	23.400.000.000
Các cổ đông khác	20.450.000.000	20.450.000.000
Cổ phiếu quỹ (*)	200.000.000	200.000.000
<b>Cộng</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>44.050.000.000</b>

(\*) Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 19/12/2022 đã thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ của Công ty với tổng số lượng đăng ký bán 20.000 cổ phiếu, mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

**4.16.3 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Vốn góp tại ngày 01/01	44.050.000.000	44.050.000.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
<b>Vốn góp tại ngày 31/12</b>	<b>44.050.000.000</b>	<b>44.050.000.000</b>

**4.16.4 Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.405.000	4.405.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.405.000	4.405.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.405.000	4.405.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VCSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	20.000	20.000
- Cổ phiếu phổ thông	20.000	20.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VCSH)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.385.000	4.385.000
- Cổ phiếu phổ thông	4.385.000	4.385.000
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là VSCH)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.16.5 Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.780.765.327	11.512.124.160
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao HĐQT, BKS	4.123.267.863	4.029.243.456
Lãi sau thuế của cổ đông của Công ty	7.657.497.464	7.482.880.704
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	4.385.000	4.385.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>1.746</b>	<b>1.706</b>

**4.16.6 Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.780.765.327	11.512.124.160
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi và thù lao HĐQT, BKS	4.123.267.863	4.029.243.456
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận sau thuế	-	-
Lãi để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	7.657.497.464	7.482.880.704
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	4.385.000	4.385.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.385.000	4.385.000
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.746</b>	<b>1.706</b>

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2022 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi dự kiến được phân phối theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/NQ-HĐQT ngày 03/03/2022 (Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy định của Điều lệ hoạt động).

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty để tính lãi cơ bản/lãi suy giảm trên cổ phiếu năm 2021 đã trừ quỹ khen thưởng phúc lợi thực tế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 số 153/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022.

**4.16.7 Cổ tức**

Theo Quyết định số 95/QĐ-HĐQT ngày 03/03/2022 của Hội đồng quản trị, Công ty tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2021 bằng tiền với số tiền 4.823.500.000 VND (tương đương 11% vốn điều lệ), ngày đăng ký cuối cùng là 25/03/2022. Công ty đã tiến hành chi trả số cổ tức trên trong tháng 4/2022.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 153/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022 đã thông qua phương án chia cổ tức năm 2021 với tỷ lệ và số tiền như đã tạm ứng nêu trên.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.16.8 Các quỹ của doanh nghiệp**

	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>
Tại ngày 01/01/2022	25.390.345.351
Trích trong năm	2.811.997.464
Chi trong năm	-
<b>Tại ngày 31/12/2022</b>	<b><u>28.202.342.815</u></b>

**4.17. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

	<b>Tại ngày 31/12/2022 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2022 VND</b>
Công ty Cổ phần Trí Đức - Xóa sổ do không thu được nợ	744.354.571	744.354.571

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Doanh thu bán sách giáo khoa, sách bài tập mới	405.599.876.853	382.502.385.892
Doanh thu bán sách tham khảo	53.987.583.014	47.700.675.317
Doanh thu khác	43.392.070.225	39.850.922.657
<b>Cộng</b>	<b><u>502.979.530.092</u></b>	<b><u>470.053.983.866</u></b>
Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 7	162.544.280.166	175.095.595.671

**5.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	<b>Năm 2022 VND</b>	<b>Năm 2021 VND</b>
Hàng bán bị trả lại	2.697.629.370	2.539.349.650
<b>Cộng</b>	<b><u>2.697.629.370</u></b>	<b><u>2.539.349.650</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.3. Giá vốn hàng bán**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn bán sách giáo khoa, sách bài tập mới	353.821.739.253	340.824.827.222
Giá vốn bán sách tham khảo	35.816.107.095	31.162.477.606
Giá vốn hoạt động khác	34.916.799.669	31.555.505.757
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	139.022.738	1.573.376.988
<b>Cộng</b>	<b>424.693.668.755</b>	<b>405.116.187.573</b>

**5.4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	135.772.724	581.497.597
Cổ tức, lợi nhuận được chia	122.900.000	308.320.000
Chiết khấu thanh toán, phạt chậm thanh toán	3.343.041.613	1.856.357.167
<b>Cộng</b>	<b>3.601.714.337</b>	<b>2.746.174.764</b>

**5.5. Chi phí tài chính**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí lãi vay	571.710.691	436.147.940
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	715.666.991	567.581.798
<b>Cộng</b>	<b>1.287.377.682</b>	<b>1.003.729.738</b>

**5.6. Chi phí bán hàng**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	14.364.764.794	13.140.881.995
Chi phí khấu hao tài sản cố định	200.336.812	286.942.650
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.645.150.528	11.893.605.840
Chi phí bằng tiền khác	9.518.202.583	6.478.641.191
<b>Cộng</b>	<b>41.728.454.717</b>	<b>31.800.071.676</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí nhân viên	8.106.138.392	8.075.868.882
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ	297.490.549	242.912.632
Chi phí khấu hao tài sản cố định	578.202.143	577.192.058
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.778.451.867	5.836.747.560
Chi phí bằng tiền khác	3.450.013.884	2.792.337.560
Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	450.776.554	356.700.708
<b>Cộng</b>	<b>20.661.073.389</b>	<b>17.881.759.400</b>

**5.8. Thu nhập khác**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thu nhập từ bốc xếp hàng hóa, gia công cắt rọc	1.285.117.772	1.228.123.010
Thu nhập từ thanh lý vật tư, hàng hóa, CCDC	109.927.324	66.774.036
Các khoản thu nhập khác	151.957.858	78.788.334
<b>Cộng</b>	<b>1.547.002.954</b>	<b>1.373.685.380</b>

Trong đó: Thu nhập khác từ các bên liên quan –  
Xem thêm mục 7

1.285.117.772	1.228.123.010
---------------	---------------

**5.9. Chi phí khác**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Chi phí từ bốc xếp hàng hóa, gia công cắt rọc	659.982.258	600.170.279
Tiền truy thu và các khoản phạt về thuế	76.818.028	-
Chi phí thanh lý vật tư, hàng hóa, CCDC	908.789.311	816.840.669
Các khoản khác	189.545.868	24.615.329
<b>Cộng</b>	<b>1.835.135.465</b>	<b>1.441.626.277</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****5.10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.055.493.208	7.217.999.991
Chi phí nhân công	22.470.903.186	21.216.750.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	778.538.955	864.134.708
Chi phí dịch vụ mua ngoài (*)	41.888.154.234	31.805.218.751
Chi phí khác bằng tiền	13.765.076.012	10.804.036.762
<b>Cộng</b>	<b>84.958.165.595</b>	<b>71.908.141.089</b>

(\*) Trong đó, giá vốn hàng bán của gói thầu tư vấn biên soạn sách tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2 theo Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 20/2020/DATHCSKKN2-HĐKT ngày 01/10/2020 và Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 22/2020/DATHCSKKN2-HĐKT ngày 01/10/2020 trong năm 2022 là 9.305.259.213 VND.

**5.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.224.908.005	14.391.119.696
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	1.794.759.912	312.177.982
- Chi phí không hợp lý, hợp lệ	1.794.759.912	312.177.982
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	122.900.000	308.320.000
- Cổ tức nhận được	122.900.000	308.320.000
Tổng thu nhập chịu thuế	16.896.767.917	14.394.977.678
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>3.444.142.678</b>	<b>2.878.995.536</b>
Trong đó:		
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	3.379.353.583	2.878.995.536
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	64.789.095	-

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ****6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	50.000.000.000	50.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN****Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

1. Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư
2. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
3. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
4. Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Đơn vị trực thuộc của Công ty đầu tư
5. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	Công ty liên kết
6. Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	Công ty liên kết
7. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
8. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	Chung công ty đầu tư
9. Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
10. Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
11. Công ty CP Sách Dân tộc	Chung công ty đầu tư
12. Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
13. Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
14. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	Chung công ty đầu tư
15. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
16. Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
17. Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
18. Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	Chung công ty đầu tư
19. Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
20. Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền Thông	Chung công ty đầu tư
21. Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư
22. Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
23. Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
24. Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
25. Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
26. Công ty CP Sách Giáo dục tại Hà Nội	Chung công ty đầu tư
27. Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
28. Công ty CP Tập đoàn ECI	Chung công ty đầu tư
29. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/phải trả với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải thu khách hàng</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	1.861.294.468	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	572.116.113	1.020.166.384
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	336.857.489	235.749.184
Công ty CP Sách và Thiết Bị Giáo dục Cửu Long	274.988.614	128.122.434
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	16.125.450	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	972.815.588	1.756.188.216
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	7.799.600	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	289.716.853	1.071.454.397
Công ty CP In Sách Giáo Khoa TP. Hồ Chí Minh	-	12.837.499
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.2</b>	<b>4.331.714.175</b>	<b>4.224.518.114</b>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải thu về cho vay</b>		
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	2.000.000.000	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.3</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>
	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải thu khác</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	15.891.638.470	14.814.913.266
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.4</b>	<b>15.891.638.470</b>	<b>14.814.913.266</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải trả người bán</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	44.050.000	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	-	23.366.367.482
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	-	93.403.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	48.900.661	3.605.029.011
Công ty CP Học liệu	-	4.776.507
Công ty CP Sách Dân tộc	-	55.680.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	-	823.102.519
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	1.708.387.278	1.980.854.558
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	2.818.672.861	1.383.029.070
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	405.150.820	1.335.584.701
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	891.399.600	237.932.000
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	1.062.004.187	1.932.623.768
Công ty CP Tập đoàn ECI	258.336.000	-
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.11</b>	<b>7.236.901.407</b>	<b>34.818.382.816</b>

	Tại ngày 31/12/2022 VND	Tại ngày 01/01/2022 VND
<b>Phải trả khác</b>		
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	23.467.690	1.134.759.997
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	-	21.450.000
<b>Cộng - Xem thêm mục 4.15</b>	<b>23.467.690</b>	<b>1.156.209.997</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Trong năm, Công ty đã có những giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Bán hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	7.166.880	-
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	10.285.797.920	210.471.743
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	57.291.666	53.181.818
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	9.181.290.226	15.938.936.766
Công ty CP Sách – Thiết bị Trường học Tỉnh BR – VT	41.355.155.441	32.817.172.733
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	880.130.350	821.583.504
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	162.252.059	150.757.200
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	48.302.838.101	71.441.422.209
Công ty CP Học liệu	110.700.340	13.731.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	257.655.761	4.720.177.790
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	104.166.667	694.177.500
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	999.694.780	1.045.965.814
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	49.543.292	656.504.520
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	86.124.944	81.887.455
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	41.462.950.016	31.562.559.594
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học Cần Thơ	863.740.430	240.029.250
Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	-	11.670.454
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	-	3.189.222.165
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	27.835.648	-
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	8.349.945.645	11.446.144.156
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.1</b>	<b>162.544.280.166</b>	<b>175.095.595.671</b>
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	1.285.117.772	1.228.123.010
<b>Cộng - Xem thêm mục 5.8</b>	<b>1.285.117.772</b>	<b>1.228.123.010</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Mua hàng</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	41.156.567	166.746.000
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	357.121.028.227	350.163.333.906
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	9.975.000	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	276.921.900	540.710.100
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	156.178.200	493.461.070
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	5.821.200	464.310.550
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường học TP. Hồ Chí Minh	11.866.134.683	19.671.637.233
Công ty CP Học liệu	785.064.529	733.308.672
Công ty CP Sách Dân tộc	-	55.680.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	665.861.845	80.515.977
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	1.250.533.313	1.179.373.176
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	2.150.061.576	3.028.768.718
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	239.103.150	45.675.470
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	3.631.138.878	923.994.790
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	653.908.398	1.233.565.241
Công ty CP Mỹ Thuật và Truyền Thông	53.050.504	31.889.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	5.674.573.074	1.933.470.000
Công ty CP In Sách giáo khoa tại TP. Hồ Chí Minh	127.055.499	176.745.647
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	2.663.404.854	8.792.107.840
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	318.626.124	332.252.200
Công ty CP Sách Đại học – Dạy nghề	2.272.339.050	3.274.291.660
Công ty CP Tập đoàn ECI	1.294.105.600	405.132.800
<b>Cộng</b>	<b>391.256.042.171</b>	<b>393.726.970.050</b>
	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Trả lại hàng</b>		
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP. Hồ Chí Minh	7.137.313.955	6.262.044.890
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	20.194.980	-
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	19.500.000	-
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	222.174.600	272.169.300
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Đà Nẵng	100.147.850	-
<b>Cộng</b>	<b>7.499.331.385</b>	<b>6.534.214.190</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Chia cổ tức</b>		
Công ty TNHH MTV Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	2.574.000.000	2.340.000.000
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	110.000.000	100.000.000
Công ty CP Học liệu	115.500.000	105.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.799.500.000</b>	<b>2.545.000.000</b>

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Nhận cổ tức</b>		
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường học Tỉnh BR - VT	122.900.000	98.320.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Bình Dương	-	210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>122.900.000</b>	<b>308.320.000</b>

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục</b>		
Cho vay	3.500.000.000	-
Thu tiền trả nợ gốc vay	1.500.000.000	-
Lãi cho vay	57.833.333	-

Thủ lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bà Phùng Ngọc Hồng	Chủ tịch HĐQT	68.000.000	59.000.000
Ông Nguyễn Thành Anh	Thành viên HĐQT	60.000.000	50.000.000
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Thành viên HĐQT	60.000.000	50.000.000
Ông Phạm Cảnh Toàn	Thành viên HĐQT	45.000.000	50.000.000
Bà Nguyễn Mai Hoa	Thành viên HĐQT	45.000.000	50.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hữu	Trưởng ban kiểm soát	28.000.000	26.000.000
Bà Mạc Thị Hồng Minh	Thành viên BKS	12.000.000	12.000.000
Ông Phạm Duy Khánh	Thành viên BKS	12.000.000	12.000.000

Lương của Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

Họ và tên	Chức danh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Bà Đỗ Thị Mai Anh	Tổng Giám đốc	703.121.000	670.448.012
Ông Phạm Cảnh Toàn	Phó Tổng Giám đốc	590.565.231	622.862.455
Ông Trần Lê Quang	Phó Tổng Giám đốc	585.182.000	565.970.735

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ GIÁO DỤC MIỀN NAM**

Địa chỉ: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 04, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**8. CAM KẾT THEO CÁC HỢP ĐỒNG THUÊ HOẠT ĐỘNG**

Công ty thuê đất tại Lô A5-3, Khu A5, Đường N2, KCN Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thuê đất số 238/HĐĐTĐ/SCD-2019 ngày 16/10/2019 và Phụ lục số 238/PLHĐĐTĐ/SCD-2019 ngày 16/10/2019 với Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Sài Gòn Tây Bắc (SCD). Thông tin cụ thể như sau:

- **Diện tích thuê:** 5.000 m<sup>2</sup>;
- **Thời gian thuê:** Từ thời điểm ký hợp đồng ngày 16/10/2019 đến ngày 16/12/2054;
- **Mục đích thuê:** Xây dựng nhà kho;
- **Tiền thuê lại đất:** Thời điểm tính tiền thuê lại đất từ thời điểm nhận chuyển giao đất. Đơn giá thuê: Theo đơn giá được thông báo từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- **Tiền duy tu hàng năm:** Thời điểm tính tiền duy tu: Công ty được miễn tiền duy tu 12 tháng kể từ thời điểm nhận bàn giao lô đất và đường giao thông N2 đã hoàn thiện. Phương thức trả tiền: hàng năm. Đơn giá duy tu: 12.500 đồng/m<sup>2</sup>/năm (chưa bao gồm VAT). Đơn giá này sẽ được xem xét lại 3 năm 1 lần với không chế mức tăng không quá 15% mức cũ;
- **Tiền thuê cơ sở hạ tầng:** Thời điểm chi trả: Chi trả theo tiến độ thanh toán đã được thỏa thuận trước tại Phụ lục hợp đồng nêu trên. Giá trị thuê: áp dụng đơn giá thuê 1.900.000 đồng/m<sup>2</sup> cho toàn bộ thời gian thuê (đơn giá chưa bao gồm VAT).

Công ty thực hiện thuê kho và mặt bằng kinh doanh theo các hợp đồng thuê hoạt động có thời hạn từ 1 đến 3 năm và trả tiền hằng năm.

	<b>Năm 2022</b> <b>VND</b>	<b>Năm 2021</b> <b>VND</b>
Chi phí thuê hoạt động ghi nhận trong năm	3.825.375.185	3.056.418.176
<b>Cộng</b>	<b>3.825.375.185</b>	<b>3.056.418.176</b>

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.



**Đỗ Thị Mai Anh**  
Tổng Giám đốc  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 02 năm 2023

**Nguyễn Mai Hoa**  
Kế toán trưởng

**Huỳnh Thị Mỹ Duyên**  
Người lập